TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2026/QĐST - LĐ	*Hưng Yên, ngày 10 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Thị Vân Anh

Thư ký phiên họp: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2025/TLST-VDS ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc: Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2026/QĐST-VDS ngày 22/01/2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Hoàng Thị T; sinh năm: 1999, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Á, xã L, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vương Thị C; sinh năm: 2002, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, tỉnh Lào Cai.

- Công ty TNHH M

Địa chỉ trụ sở: Đường E, khu E, KCN P, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lin Shi Q – Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị N – trưởng phòng hành chính, vắng mặt

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên (trước đây là Bảo hiểm xã hội khu vực XII)

Trụ sở: Số F H, phường P, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T1 – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bảo hiểm xã hội cơ sở Mỹ Hào

Đại diện theo pháp luật: Ông Kiều Đình Đ – Giám đốc, vắng mặt

Địa chỉ: Số A Đường N, phường M, tỉnh Hưng Yên.

Người yêu cầu và toàn bộ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và lời khai của chị Hoàng Thị T thể hiện:

Năm 2018, chị Vương Thị C mượn Chứng minh nhân dân của chị để xin việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn M từ tháng 6/2018 đến tháng 02/2019 và được Công ty đóng bảo hiểm với số sổ bảo hiểm là 1520148399. Thời điểm đó, chị

T cũng đang làm công nhân tại Công ty TNHH A từ tháng 10/2018 đến tháng 11/2019, tham gia đóng bảo hiểm với số sổ bảo hiểm là 1520148399.

Như vậy, trong cùng thời gian từ tháng 06/2018 đến tháng 02/2019, trên hệ thống bảo hiểm xã hội của chị T tham gia bảo hiểm xã hội cùng một mã số là 1520148399 nhưng tại hai công ty là Công ty Trách nhiệm hữu hạn M và Công ty TNHH A.

Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn M với chị Hoàng Thị T (do chị Vương Thị C mượn hồ sơ của chị là Hoàng Thị T) là vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng. Chị T nhất trí hoàn trả số tiền thoái thu cho chị Vương Thị C theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh H.

Chị Vương Thị C trình bày thống nhất với nội dung chị T đã cung cấp ở trên. Chị xác định thời điểm chị lấy tên chị T ký hợp đồng và làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn M thì chị Hoàng Thị T đang làm tại một công ty khác. Cho đến nay, chị nhận thấy chị mượn hồ sơ của chị T để đi xin việc và đứng tên chị T là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị T. Chị nhất trí với yêu cầu của chị T đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa chị nhưng lấy tên của chị T với Công ty Trách nhiệm hữu hạn M vô hiệu và thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội trong thời gian đóng trùng theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh H để trả lại chị.

Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn M trình bày: Tháng 6/2018, Công ty Trách nhiệm hữu hạn M có ký hợp đồng lao động với chị Hoàng Thị T, sinh năm 1999 (Địa chỉ: Thôn Á, xã L, tỉnh Lào Cai) theo đúng quy định pháp luật. Việc công ty ký hợp đồng với chị T có xem xét hồ sơ và thấy hồ sơ đúng và đủ theo quy định. Tháng 06/2019, chị T nghỉ hưởng chế độ thai sản, đến tháng 11/2019 Công ty có Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với chị Hoàng Thị T. Do thời gian đã lâu nên hợp đồng lao động giữa chị Hoàng Thị T và công ty H đã bị thất lạc nên không thể cung cấp cho Tòa án. Chị T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn M với chị Hoàng Thị T (đều do chị C ký, mượn hồ sơ của chị Hoàng Thị T) là vô hiệu, Công ty đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn M với chị Hoàng Thị T (do chị Vương Thị C mượn hồ sơ của chị là Hoàng Thị T) là vô hiệu theo quy định pháp luật. Công ty N1 với số tiền Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm từ tháng 6/2018 đến tháng 11/2019 theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh H nhưng công ty T2 nhận số tiền này và đề nghị hoàn trả cho người lao động là chị Vương Thị C.

Đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh H cung cấp: Qua rà soát dữ liệu về khai báo đóng bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh H phát hiện trường hợp chị Hoàng Thị T có thời gian đóng trùng bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2018 đến tháng 02/2019 với mã số bảo hiểm 1520148399 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn M và Công ty TNHH A. Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên cung cấp quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của chị Hoàng Thị T tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn M, mã số bảo hiểm 1520148399 với số tiền đã đóng là 9.626.148 đồng và đề nghị Toà án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 33, Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, Điều 366, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 402 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị Hoàng Thị T. Tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn M với chị Hoàng Thị T (do chị Vương Thị C ký) là vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên nhận định:

[1] Về tố tụng: Hợp đồng lao động mà chị Hoàng Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu được ký kết tại trụ sở Công ty Trách nhiệm hữu hạn M tại Khu công nghiệp P, xã N, tỉnh Hưng Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hưng Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 33, Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Hoàng Thị T đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Hoàng Thị T với Công ty Trách nhiệm hữu hạn M (do chị Vương Thị C lấy Chứng minh nhân dân của chị T để ký hợp đồng) là vô hiệu thì thấy: Việc chị Vương Thị C sử dụng Chứng minh nhân dân của chị Hoàng Thị T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn M là giả mạo khi giao kết hợp đồng, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của chị Hoàng Thị T và vi phạm quy định của Bộ luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội nên yêu cầu của chị T là có căn cứ chấp nhận. Thời gian Công ty Trách nhiệm hữu hạn M đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị C (mượn tên chị T) tại số sổ bảo hiểm 1520148399 từ tháng 06/2018 đến tháng 02/2019 với số tiền được cơ quan Bảo hiểm xác định là 9.626.148 đồng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn M từ chối nhận số tiền thoái thu bảo hiểm đóng trùng nêu trên và đề nghị hoàn trả cho người lao động là chị Vương Thị C. Các đương sự đều nhất trí với quan điểm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn M nên thoái thu số tiền bảo hiểm đóng trùng là 9.626.148 đồng để hoàn trả cho chị Vương Thị C theo quy trình thoái thu của B.

[3] Về lệ phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, Điều 366, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 402 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 50 Bộ luật lao động

năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị T.

Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn M với chị Hoàng Thị T (do chị Vương Thị C ký hợp đồng) vô hiệu.

2. Thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn M đóng cho chị Hoàng Thị T tại sổ bảo hiểm 1520148399 từ tháng 06/2018 đến tháng 02/2019 với số tiền là 9.626.148 đồng (chín triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng).

Hoàn trả cho chị Vương Thị C số tiền thoái thu bảo hiểm là 9.626.148 đồng (chín triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng) theo quy trình thoái thu của B.

3. Lệ phí việc dân sự: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết sơ thẩm việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0003890 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đinh Thị Vân Anh